

Số: C 3 /2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2017

**THÔNG TƯ**  
**về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia**  
**đối với bè nhẹ cứu sinh dự trữ quốc gia**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bè nhẹ cứu sinh dự trữ quốc gia.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bè nhẹ cứu sinh dự trữ quốc gia.

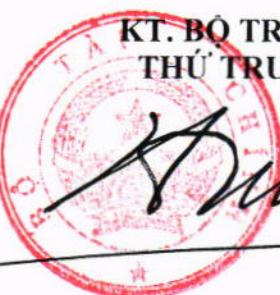
**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2017 và thay thế Thông tư số 59/2009/TT-BTC ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với bè cứu sinh nhẹ.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao nhận (nhập, xuất), bảo quản và quản lý bè nhẹ cứu sinh dự trữ quốc gia có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./. *mh*

*Nơi nhận:*                 

- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; website Chính phủ; website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCDT.



Nguyễn Hữu Chí



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 04: 2017/BTC

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
ĐỐI VỚI BÈ NHẸ CỨU SINH DỰ TRỮ QUỐC GIA**

*National technical regulation on national reserve of  
raft-type life-saving apparatus*

HÀ NỘI - 2017

## MỤC LỤC

Lời nói đầu .....	2
1. QUY ĐỊNH CHUNG .....	3
1.1. Phạm vi điều chỉnh .....	3
1.2. Đối tượng áp dụng .....	3
1.3. Giải thích từ ngữ .....	3
1.4. Tài liệu viện dẫn .....	3
2. YÊU CẦU KỸ THUẬT .....	3
2.1. Yêu cầu về kỹ thuật .....	3
2.2. Căn cứ quy định yêu cầu kỹ thuật tại Quy chuẩn này .....	5
3. PHƯƠNG PHÁP THỬ .....	5
3.1. Kiểm tra ngoại quan .....	5
3.2. Kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật .....	5
4. QUY ĐỊNH VỀ GIAO NHẬN VÀ BẢO QUẢN .....	6
4.1. Vận chuyển .....	6
4.2. Yêu cầu đối với vật tư, thiết bị, dụng cụ .....	6
4.3. Quy trình kiểm tra khi nhập kho .....	6
4.4. Bảo quản .....	8
4.5. Quy trình xuất kho .....	9
4.6. Quy định về báo cáo chất lượng bè nhẹ .....	9
5. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ .....	10
5.1. Kiểm tra chất lượng .....	10
5.2. Yêu cầu về nhà kho .....	11
5.3. Thẻ lô hàng .....	11
5.4. Chế độ ghi chép sổ sách và theo dõi hàng hóa .....	11
5.5. Phòng chống cháy nổ .....	12
5.6. Công bố hợp quy .....	12
6. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN .....	12
7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....	12

## Lời nói đầu

QCVN 04: 2017/BTC thay thế QCVN 04: 2009/BTC *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bè nhẹ cứu sinh dự trữ quốc gia* do Tổng cục Dự trữ Nhà nước biên soạn và trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 03/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2017.

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI BÈ NHẸ CỨU SINH DỰ TRỮ QUỐC GIA

National technical regulation on national reserve of raft-type life-saving apparatus

## 1. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, giao nhận (nhập, xuất), bảo quản và công tác quản lý đối với bè nhẹ cứu sinh dự trữ quốc gia.

### 1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao nhận (nhập, xuất), bảo quản và quản lý bè nhẹ cứu sinh dự trữ quốc gia.

### 1.3. Giải thích từ ngữ

1.3.1. Bè nhẹ cứu sinh dự trữ quốc gia (dụng cụ nồi cứu sinh) là loại bè chế tạo vỏ bằng nhựa, cốt bè bằng vật liệu nồi, có yêu cầu kỹ thuật thỏa mãn các quy định tại Mục 2 Quy chuẩn này, được cơ quan Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận kiểu sản phẩm công nghiệp và các quy định hiện hành khác để sử dụng trong công tác cứu hộ cứu nạn, sau đây viết tắt là bè nhẹ.

1.3.2. Lô bè nhẹ là số lượng bè nhẹ được chế tạo theo kiểu sản phẩm đã được cơ quan Đăng kiểm Việt Nam công nhận tại cùng một cơ sở chế tạo.

### 1.4. Tài liệu viện dẫn

1.4.1. QCVN 85: 2015/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chế tạo và kiểm tra thiết bị cứu sinh dùng cho phương tiện thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải.

1.4.2. TCVN 5466: 2002 (ISO 105 - A02:1993). Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.

1.4.3. ASTM D 6775 - 13 Standard Test method for Breaking Strength and Elongation of Textile Webbing, tape anh Braided material (phương pháp thử độ bền kéo đứt và độ giãn dài của đai, dây làm bằng vật liệu dệt).

## 2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

### 2.1. Yêu cầu về kỹ thuật

Bè nhẹ phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chế tạo và kiểm tra thiết bị cứu sinh dùng cho phương tiện thủy nội địa (QCVN 85: 2015/BGTVT) của Bộ Giao thông vận tải; trong đó đáp ứng các yêu cầu cụ thể sau:

#### 2.1.1. Yêu cầu về vật liệu

2.1.1.1. Vật liệu nồi làm bằng Xốp Polyurethane (Polyurethane – Foam).

2.1.1.2. Vỏ bọc ngoài bè nhẹ làm bằng nhựa Polyetylen tỷ trọng cao (HDPE) và có màu da cam.